

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn Như Đ**, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn 02, xã Đức T, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Ánh N**, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Khu phố 03, phường Xuân A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông Đ, vắng mặt bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Đoàn Như Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Huỳnh Thị Ánh N tự tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2008 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 24/10/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn lo cho gia đình và tương lai con cái. Nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng nhiều quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đời sống gia đình hàng ngày nặng nề, ảnh hưởng đến con cái, và tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc như lúc trước. Từ cuối năm 2020 vợ chồng đã tự sống xa nhau cho đến nay.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên đã làm đơn khởi kiện mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ánh N.

Về con chung: có 02 con chung tên Đoàn Nhật Q (nam), sinh ngày 29/10/2008; Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011. Nguyên vọng sau khi ly hôn, tôi sẽ nuôi con Đoàn Nhật Q còn bà Huỳnh Thị Ánh N sẽ nuôi con Đoàn Huỳnh Kim H, ngoài ra tôi sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con Đoàn Huỳnh Kim H mỗi tháng 2.500.000 đồng cho tới khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết bà Huỳnh Thị Ánh N trình bày:***

Tôi và ông Đoàn Như Đ tự tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2008 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 24/10/2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và làm ăn lo cho gia đình và tương lai con cái. Nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng nặng nề, ảnh hưởng đến con cái, và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa.

Nay tôi xét thấy tình cảm của tôi và ông Đoàn Như Đ đã hết nên mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đoàn Như Đ.

Về con chung: có 02 con chung tên Đoàn Nhật Q (nam), sinh ngày 29/10/2008; Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011. Nguyên vọng sau khi ly hôn, tôi sẽ nuôi con Đoàn Huỳnh Kim H còn ông Đoàn Như Đ sẽ nuôi con Đoàn Nhật Q. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng

xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ánh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà N chỉ đến Tòa án một lần để viết bản tự khai, sau đó thì không đến Tòa án nữa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bà N.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa ông Đ và bà N đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Như Đ về việc xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với bà Huỳnh Thị Ánh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Đoàn Như Đ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với bà Huỳnh Thị Ánh N, bà N có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 03, phường Xuân A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Như Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân, ông Đoàn Như Đ và bà Huỳnh Thị Ánh N có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2008 tại UBND phường Xuân A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông Đ và bà N là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của ông Đ, vợ chồng ông bà đã không còn hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng nặng nề, ảnh hưởng đến con cái. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N thừa nhận vợ chồng cũng có mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và không còn tình cảm với nhau nữa. Ngày 18/02/2022, bà N đã viết bản tự khai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Như Đ. Sau đó, Tòa án đã triệu tập bà N đến Tòa để tiếp tục

giải quyết vụ án nhưng bà N vắng mặt không có lý do chính đáng, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là phù hợp.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ánh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà N chỉ đến Tòa án một lần để viết bản tự khai, sau đó thì không đến Tòa án nữa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như bà N đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyệt.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đoàn Nhật Q (nam), sinh ngày 29/10/2008; Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011. Sau khi ly hôn, ông Đoàn Như Đ và bà Huỳnh Thị Ánh N có nguyện vọng: ông Đoàn Như Đ sẽ nuôi con Đoàn Nhật Q còn bà Huỳnh Thị Ánh N sẽ nuôi con Đoàn Huỳnh Kim H. Tại bản tự khai, cháu Đoàn Nhật Q có nguyện vọng ở với ông Đoàn Như Đ, cháu Đoàn Huỳnh Kim H có nguyện vọng ở với bà Huỳnh Thị Ánh N sau khi ông bà ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Đoàn Nhật Q (nam), sinh ngày 29/10/2008 cho ông Đoàn Như Đ nuôi dưỡng và giao cháu Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011 cho bà Huỳnh Thị Ánh N nuôi dưỡng.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: ông Đoàn Như Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011 là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Do ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của ông Đoàn Như Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Đoàn Như Đ phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đoàn Như Đ. Ông Đoàn Như Đ được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ánh N.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Đoàn Nhật Q (nam), sinh ngày 29/10/2008; Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011. Giao cháu Đoàn Nhật Q (nam), sinh ngày 29/10/2008 cho ông Đoàn Như Đ nuôi dưỡng và giao cháu Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011 cho bà Huỳnh Thị Ánh N nuôi dưỡng.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: ông Đoàn Như Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Đoàn Huỳnh Kim H (nữ), sinh ngày 08/10/2011 là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Đoàn Như Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 17/02/2022 ông Đ đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0004339 nay được chuyển sang án phí. Ông Đ phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (30/5/2022) và của bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh